

TỜ TRÌNH

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ quy định tại Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 và Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, Cục Hàng hải Việt Nam báo cáo việc xây dựng Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Dự thảo Thông tư) như sau:

1. Sự cần thiết xây dựng Thông tư

Thực hiện quy định tại Nghị định của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh. Đến nay, sau thời gian thực hiện Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh, thực tế đã có một số thay đổi.

Ngày 12/10/2021, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 1784/QĐ-BGTVT về việc tổ chức lại Cảng vụ Hàng hải Mỹ Tho trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam. Theo Quyết định số 1784/QĐ-BGTVT, Cảng vụ Hàng hải Mỹ Tho (sau khi đã sắp xếp các đơn vị trên) được chuyển thành Đại diện Cảng vụ Hàng hải tại Mỹ Tho trực thuộc Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh và Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh sẽ được giao quản lý vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang. Vì vậy,

việc xây dựng Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết, phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành và thực tế phát sinh tại khu vực.

2. Quá trình xây dựng Dự thảo Thông tư

Việc xây dựng Dự thảo Thông tư được tiến hành cụ thể như sau:

Triển khai thực hiện Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Bộ luật, Quyết định số 1784/QĐ-BGTVT ngày 12/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc tổ chức lại Cảng vụ Hàng hải Mỹ Tho trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, Văn bản số 10959/BGTVT-PC ngày 18/10/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1784/QĐ-BGTVT ngày 12/10/2021, các văn bản khác có liên quan và thực tế quản lý hoạt động hàng hải tại khu vực, Cục Hàng hải Việt Nam đã xây dựng Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28/10/2021, Cục Hàng hải Việt Nam đã có văn bản số 4471/CHHVN-PC xin ý kiến Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về dự thảo Thông tư. Sau khi nhận được ý kiến góp ý của các UBND tỉnh, thành phố, Cục Hàng hải Việt Nam đã tiến hành nghiên cứu, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện Dự thảo Thông tư.

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Thông tư, Cục Hàng hải Việt Nam luôn tuân thủ đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời tiến hành rà soát, đối chiếu các quy định nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Về Dự thảo thông tư:

a) *Bố cục Dự thảo Thông tư:*

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điều 2. Hiệu lực thi hành.

- Điều 3. Tổ chức thực hiện.
- Phụ lục: Bảng chuyển đổi hệ tọa độ các vị trí.

b) Các nội dung chính:

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Tiền Giang, điều chỉnh lại tên và tọa độ một số điểm cho phù hợp.

4. Hồ sơ trình dự thảo Thông tư

Cục Hàng hải Việt Nam xin gửi kèm theo Tờ trình này Hồ sơ gồm:

- Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh;

- Văn bản tham gia ý kiến về Dự thảo Thông tư của các UBND tỉnh, thành phố liên quan;

- Bảng giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý Dự thảo Thông tư;

- Hải đồ xác định giới hạn vùng nước cảng biển thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh.

Cục Hàng hải Việt Nam kính trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Các phòng: ATANHH, TCCB;
- CVHH TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, PC ⁽⁰³⁾.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Hoàng Hồng Giang

Số:/2021/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang tại khu vực vịnh Đồng Tranh và vùng biển tỉnh Tiền Giang”.

2. Bổ sung khoản 8 Điều 1 như sau:

“8. Vùng nước cảng biển Tiền Giang trên sông Cửa Tiểu - sông Tiền.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh tỉnh Tiền Giang tại khu vực vịnh Đồng Tranh và vùng biển tỉnh Tiền Giang được giới hạn như sau:

Các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm HCM1, HCM2, TG1, TG2 và TG3 có tọa độ sau đây:

HCM1: 10°25'10" N, 106°58'12" E (mũi Cần Giờ);

HCM2: 10°24'00" N, 107°00'00" E;

TG1: 10°10'53" N, 107°59'54" E;

TG2: 10°10'53" N, 106°47'36" E;

TG3: 10°13'24" N, 106°46'46" E.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 2 như sau:

“5. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên sông Đồng Nai được giới hạn như sau:

Từ ngã ba các sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Sài Gòn (mũi Đền Đò) chạy dọc theo hai bờ sông Đồng Nai đến đường thẳng cắt ngang ngã ba sông Đồng Nai từ hai điểm xa nhất của Tắc Thầy Bảy (cù lao Ông Cò) và xã Long Trường. Ranh giới giữa sông Đồng Nai và sông Sau là đường thẳng cắt ngang sông Sau được xác định bằng đường thẳng nối 02 điểm có tọa độ (HCM3: 10°46'06.69" N, 106°48'22.52" E và HCM4: 10°45'46.53" N, 106°48'22.11"E).”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 2 như sau:

“7. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang trên sông Soài Rạp được giới hạn như sau:

Từ khu vực cửa sông Soài Rạp chạy dọc theo hai bờ sông Soài Rạp đến ngã ba sông Soài Rạp - sông Nhà Bè (ngã ba Bình Khánh).”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 2 như sau:

“8. Phạm vi vùng nước cảng biển Tiền Giang trên sông Cửa Tiểu - sông Tiền được giới hạn như sau:

Từ khu vực cửa sông Cửa Tiểu (tiếp giáp với vùng nước cảng biển tại khu vực vịnh Đồng Tranh, Vịnh Gành Rái và vùng biển tỉnh Tiền Giang) chạy dọc theo hai bờ sông Cửa Tiểu - sông Tiền; phía bờ trái đến điểm TG9; phía bờ phải

đến đoạn thẳng nối 02 điểm TG4 - TG5, tiếp tục chạy dọc theo biên luồng hàng hải sông Tiền đến đoạn thẳng TG6 - TG7, tiếp tục dọc theo bờ phải sông Tiền đến điểm TG8, tạo thành đường khép kín với điểm TG9. Tọa độ các điểm giới hạn như sau:

TG4: 10°18'18"N, 106°28'46"E (điểm nhô xa nhất của Cù lao Tân Thới);

TG5: 10°18'24"N, 106°28'45"E;

TG6: 10°20'40"N, 106°21'53"E;

TG7: 10°20'32"N, 106°21'51"E;

TG8: 10°20'13,66"N, 106°19'07"E;

TG9: 10°20'34,06" N, 106°19'07"E."

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 2 như sau:

"9. Ranh giới cửa nhánh sông, cửa rạch vào các sông quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm bờ nhô xa nhất ở cửa nhánh sông, cửa rạch đó. Đối với rạch Rạch Đôi, sông Đồng Điền thì ranh giới là các đường biên hạ lưu hành lang an toàn cầu Phú Xuân và cầu Đồng Điền. Đối với sông Vàm Cỏ thì ranh giới là đường kinh tuyến 106°43'41"E.

Ranh giới vùng nước cảng biển quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ số hiệu: VN3GR001 xuất bản lần 1 năm 2016 đã được cập nhật mới nhất năm 2021, VN4ST001, VN4ST002, VN4ST003, VN4ST004, VN4ST005 xuất bản lần 2 năm 2020 đã được cập nhật mới nhất năm 2020 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam. Tọa độ các điểm, các đường kinh tuyến và các đường vĩ tuyến quy định tại Điều này áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển sang Hệ tọa độ WGS-84 tương ứng tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này".

8. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 Điều 4 như sau:

"e) Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng trên sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương, sông Tiền thuộc địa phận tỉnh Bến Tre nhưng phải neo đậu, tránh bão trong vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền neo đậu, tránh bão và chậm nhất 01 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai, Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp và phải xác báo cho Cảng vụ hàng hải Đồng Nai, Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp biết."

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai, Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp có trách nhiệm:

a) Thông báo cho Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh biết tên, quốc tịch, hô hiệu, các thông số kỹ thuật chính và các thông tin cần thiết khác của tàu thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng có tuyến hành trình đi qua khu vực vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang, chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đến vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang. Riêng tàu thuyền rời cầu cảng, bến cảng trên sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu, thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai và sông Tiền thuộc địa phận tỉnh Bến Tre phải thông báo trước khi tàu thuyền rời cầu cảng, bến cảng.

b) Phối hợp với Cảng vụ hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm trật tự, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với tàu thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng trên sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương, sông Tiền thuộc địa phận tỉnh Bến Tre nhưng phải neo đậu, tránh bão trong vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang.”

10. Thay thế Phụ lục Chuyên đổi hệ tọa độ các vị trí ban hành kèm theo Thông tư số 18 /2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bằng Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2022.

2. Bãi bỏ Thông tư số 55/2015/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Long An và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Mỹ Tho.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An, Giám đốc sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp, Thủ trưởng

các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thể

PHỤ LỤC

CHUYỂN ĐỔI HỆ TỌA ĐỘ CÁC VỊ TRÍ

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BGTVT ngày tháng năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Vị trí/ Đường	Hệ VN-2000 Kinh tuyến trục 106, múi chiếu 3 ⁰		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
HCM1	10°25'10"	106°58'12"	10°25'06.3"	106°58'18.5"
HCM2	10°24'00"	107°00'00"	10°23'56.3"	107°00'06.5"
TG1	10°10'53"	106°59'54"	10°10'49"	107°00'00"
TG2	10°10'53"	106°47'36"	10°10'49"	106°47'42"
TG3	10°13'24"	106°46'46"	10°13'20.33"	106°46'52.42"
TG4	10°18'18"	106°28'46"	10°18'14"	106°28'52"
TG5	10°18'24"	106°28'45"	10°18'20"	106°28'52"
TG6	10°20'40"	106°21'53"	10°20'36"	106°21'59"
TG7	10°20'32"	106°21'51"	10°20'29"	106°21'58"
TG8	10°20'13.66"	106°19'07"	10°20'10"	106°19'13.42"
TG9	10°20'34.06"	106°19'07"	10°20'30,4"	106°19'13.42"
Đường kinh tuyến		106°58'12"		106°58'18.4"
Đường kinh tuyến		106°43'41"		106°43'47.5"
Đường vĩ tuyến	10°35'00"		10°34'56.3"	

**BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO THÔNG TƯ
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 18/2020/TT-BGTVT NGÀY 14/8/2020 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ
GIAO THÔNG VẬN TẢI VỀ CÔNG BỐ VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THUỘC ĐỊA PHẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
TỈNH LONG AN, TỈNH TIỀN GIANG VÀ KHU VỰC QUẢN LÝ CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT	Dự thảo tiếp thu, chỉnh sửa	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý
<p>Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang</p> <p>2. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh tại khu vực vịnh Đồng Tranh và khu vực cửa sông Soài Rạp.</p>	<p>2. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang tại khu vực vịnh Đồng Tranh và vùng biển tỉnh Tiền Giang</p>		<p>Bổ sung sửa đổi nhằm phù hợp với yêu cầu điều chỉnh, bổ sung Khoản 8 điều này.</p>
<p>3. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên các sông Ngã Bảy, sông Lòng Tàu, sông Nhà Bè, sông Dừa, sông Tắc Dinh Cậu và rạch Tắc Rôi.</p> <p>4. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên các sông Đồng Tranh, sông Gò Gia, sông Tắc Ông Cu, sông Tắc Bài và sông Tắc Cua.</p> <p>5. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên sông Đồng Nai.</p> <p>6. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên sông Sài Gòn.</p> <p>7. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang trên sông Soài Rạp.</p>	<p>Không điều chỉnh</p>		

	8. Vùng nước cảng biển Tiền Giang trên sông Cửa Tiểu - sông Tiền.		Bổ sung mục 8 - vùng nước cảng biển Tiền Giang
Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang	Không điều chỉnh		
2. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh tại khu vực vịnh Đồng Tranh và khu vực cửa sông Soài Rạp được giới hạn như sau: Các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm HCM1, HCM2, HCM3, HCM4 và HCM5 có tọa độ sau đây: HCM1: 10°25'10" N, 106°58'12" E (mũi Cần Giờ); HCM2: 10°24'00" N, 107°00'00" E; HCM3: 10°10'53" N, 107°59'54" E; HCM4: 10°10'53" N, 106°47'36" E; HCM5: 10°13'24" N, 106°46'46" E.	2. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang tại khu vực vịnh Đồng Tranh và vùng biển tỉnh Tiền Giang được giới hạn như sau: Các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm HCM1, HCM2, TG1, TG2, TG3 có tọa độ sau đây: HCM1: 10°25'10" N, 106°58'12" E (mũi Cần Giờ); HCM2: 10°24'00" N, 107°00'00" E; TG1: 10°10'53" N, 107°59'54" E; TG2: 10°10'53" N, 106°47'36" E; TG3: 10°13'24" N, 106°46'46" E.	Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh: Tại khoản 3 Điều 1 của dự thảo: Điều chỉnh nội dung “ <i>Các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm HCM1, HCM2, HCM3, HCM4 và HCM5 có tọa độ sau đây</i> ” thành “ <i>Các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm HCM1, HCM2, TG1, TG2 và TG3 có tọa độ sau đây</i> ”. Lý do: Đã thay HCM3, HCM4 và HCM5 và thay bằng TG1, TG2 và TG3	- Tiếp thu ý kiến góp ý, bỏ điểm HCM3, HCM4, HCM5 do thay đổi ranh giới, chỉnh sửa Dự thảo cho phù hợp. - Sửa đổi bổ sung để phù hợp với việc mở rộng phạm vi quản lý, vùng nước cảng biển. - Sử dụng lại tọa độ các điểm (MT2: 10°10'53" N, 106°59'54" E; MT3: 10°10'53" N, 106°47'36" E; MT4: 10°12'30" N, 106°47'51" E.). Tuy nhiên, đổi tên các điểm thành TG1, TG2;
5. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên sông Đồng Nai được giới hạn như sau: Từ ngã ba các sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Sài Gòn (mũi Đèn Đỏ) chạy dọc theo hai bờ sông Đồng Nai đến đường thẳng cắt ngang ngã ba sông Đồng Nai từ hai điểm nhô xa nhất của Tắc Thầy Bảy (cù lao Ông Cò) và xã Long Trường. Ranh giới giữa sông Đồng Nai và sông Sau là đường thẳng cắt ngang sông Sau	5. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên sông Đồng Nai được giới hạn như sau: Từ ngã ba các sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Sài Gòn (mũi Đèn Đỏ) chạy dọc theo hai bờ sông Đồng Nai đến đường thẳng cắt ngang ngã ba sông Đồng Nai từ hai điểm nhô xa nhất của Tắc Thầy Bảy (cù lao Ông Cò) và xã Long Trường. Ranh giới giữa sông Đồng Nai và sông Sau là đường thẳng	Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh: Bổ sung nội dung điều chỉnh khoản 5 Điều 2 Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT như sau: “ <i>Từ ngã ba các sông Đồng Nai Ranh giới giữa sông Đồng Nai và sông Sau là đường thẳng cắt ngang sông Sau được xác định bằng đường thẳng cắt ngang sông Sau được xác định bằng đường thẳng nối 02 điểm có tọa độ (HCM6: 10°46'06.69" N,</i>	Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa lại Dự thảo cho phù hợp.

<p>được xác định bằng đường thẳng nối 02 điểm có tọa độ (HCM6: 10°46'06.69" N, 106°48'22.52" E và HCM7: 10°45'46.53" N, 106°48'22.11"E).</p>	<p>cắt ngang sông Sau được xác định bằng đường thẳng nối 02 điểm có tọa độ (HCM3: 10°46'06.69" N, 106°48'22.52" E và HCM4: 10°45'46.53" N, 106°48'22.11"E).</p>	<p>106°48'22.52" E và HCM7: 10°45'46.53" N, 106°48'22.11" E)." thành "Từ ngã ba các sông Đồng Nai Ranh giới giữa sông Đồng Nai và sông Sau là đường thẳng cắt ngang sông Sau được xác định bằng đường thẳng cắt ngang sông Sau được xác định bằng đường thẳng nối 02 điểm có tọa độ (HCM3: 10°46'06.69" N, 106°48'22.52" E và HCM4: 10°45'46.53" N, 106°48'22.11" E). "</p>	
<p>7. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang trên sông Soài Rạp được giới hạn như sau: Từ khu vực cửa sông Soài Rạp và điểm HCM5 quy định tại khoản 2 Điều này, chạy dọc theo hai bờ sông Soài Rạp đến ngã ba sông Soài Rạp - sông Nhà Bè (ngã ba Bình Khánh).</p>	<p>7. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang trên sông Soài Rạp được giới hạn như sau: Từ khu vực cửa sông Soài Rạp chạy dọc theo hai bờ sông Soài Rạp đến ngã ba sông Soài Rạp - sông Nhà Bè (ngã ba Bình Khánh).</p>		<p>Điều chỉnh do điểm HCM5 không còn là điểm ranh giới tại Dự thảo Thông tư</p>
<p>8. Ranh giới cửa nhánh sông, cửa rạch vào các sông quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm bờ nhô xa nhất ở cửa nhánh sông, cửa rạch đó. Đối với rạch Rạch Đôi, sông Đồng Điền thì ranh giới là các đường biên hạ lưu hành lang an toàn cầu Phú Xuân và cầu Đồng Điền. Đối với sông Vàm Cỏ thì ranh giới là đường kinh tuyến 106°43'41"E.</p>	<p>8. Phạm vi vùng nước cảng biển Tiền Giang trên sông Cửa Tiểu - sông Tiền được giới hạn như sau: Từ khu vực cửa sông Cửa Tiểu (tiếp giáp với vùng nước cảng biển tại khu vực vịnh Đồng Tranh, Vịnh Gành Rái và vùng biển tỉnh Tiền Giang) chạy dọc theo hai bờ sông Cửa Tiểu - sông Tiền; phía bờ trái đến điểm TG9; phía bờ phải đến đoạn thẳng nối 02 điểm TG4 - TG5, tiếp tục chạy dọc theo biên luồng hàng hải sông Tiền đến đoạn thẳng TG6 - TG7, tiếp tục dọc theo bờ phải sông</p>	<p>-</p>	<p>- Bổ sung do thay đổi phạm vi quản lý, điều chỉnh vùng nước - Kế thừa phạm vi vùng nước Tiền Giang trên sông Tiền quy định tại Thông tư 55/2015/TT-BGTVT ngày 29/9/2015, chỉnh sửa tên điểm cho phù hợp</p>

	<p>Tiền đền điểm TG8, tạo thành đường khép kín với điểm TG9. Tọa độ các điểm giới hạn như sau:</p> <p>TG4 (điểm nhô xa nhất của Cù lao Tân Thới): 10°18'18"N, 106°28'46"E;</p> <p>TG5: 10°18'24"N, 106°28'45"E;</p> <p>TG6: 10°20'40"N, 106°21'53"E;</p> <p>TG7: 10°20'32"N, 106°21'51"E;;</p> <p>TG8: 10°20'13,66"N, 106°19'07"E;</p> <p>TG9: 10°20'34,06"N, 106°19'07"E.</p>		
<p>9. Ranh giới vùng nước cảng biển quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ xuất bản lần 1 năm 2016 (số hiệu: VN3GR001, VN300025, VN4DN001, VN4DT001, VN4DT002, VN4DT003, VN4DT004, VN4SG002, VN4SG003, VN4SR001, VN4SR002) của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam đã được cập nhật mới nhất năm 2020. Tọa độ các điểm, các đường kinh tuyến và các đường vĩ tuyến quy định tại Điều này áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển sang Hệ tọa độ WGS-84 tương ứng tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.</p>	<p>9. Ranh giới cửa nhánh sông, cửa rạch vào các sông quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm bờ nhô xa nhất ở cửa nhánh sông, cửa rạch đó. Đối với rạch Rạch Đôi, sông Đồng Điền thì ranh giới là các đường biên hạ lưu hành lang an toàn cầu Phú Xuân và cầu Đồng Điền. Đối với sông Vàm Cỏ thì ranh giới là đường kinh tuyến 106°43'41"E.</p> <p>Ranh giới vùng nước cảng biển quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ số hiệu: VN3GR001 xuất bản lần 1 năm 2016 đã được cập nhật mới nhất năm 2021, VN4ST001, VN4ST002, VN4ST003, VN4ST004, VN4ST005 xuất bản lần 2 năm 2020 đã được cập nhật mới nhất năm 2020 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam. Tọa độ các điểm, các đường kinh tuyến và các đường vĩ tuyến quy</p>	<p>Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh: Điều chỉnh nội dung “9. Ranh giới cửa nhánh sông, cửa rạch vào các sông quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm bờ nhô xa nhất ở cửa nhánh sông, cửa rạch đó. Đối với Rạch Đôi, sông Đồng Điền thì ranh giới là các đường biên hạ lưu hành lang an toàn cầu Phú Xuân và cầu Đồng Điền. Đối với sông Vàm Cỏ thì ranh giới là đường kinh tuyến 106°43'41” E.” thành “9. Ranh giới cửa nhánh sông, cửa rạch vào các sông quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm bờ nhô xa nhất ở cửa nhánh sông, cửa rạch đó. Đối với Rạch Đôi, sông Đồng Điền thì ranh giới là các đường biên hạ lưu hành lang an toàn cầu Phú Xuân và cầu Đồng Điền. Đối với sông Vàm Cỏ thì ranh giới là đường kinh</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo vì Hệ tọa độ trong nội dung Thông tư là Hệ tọa độ VN-2000, Hệ tọa độ tại Hải đồ là Hệ tọa độ WGS-84 vì vậy: <i>đường kinh tuyến 106°43'41” E (Hệ tọa độ VN-2000) cũng chính là đường kinh tuyến 106°43'47.5” E (Hệ tọa độ WGS-84) nêu tại Hải đồ. Trong dự thảo Thông tư có Bảng phụ lục chuyển đổi Hệ tọa độ các vị trí.</i></p> <p>- Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với nội dung Khoản 8.</p> <p>- Bổ sung Hải đồ xác định việc điều chỉnh.</p>

	định tại Điều này áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển sang Hệ tọa độ WGS-84 tương ứng tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.	tuyến 106°43'47.5" E.". Lý do: Phù hợp với bản đồ vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh.	
<p>Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh và các Cảng vụ liên quan</p> <p>1. Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm:</p> <p>e) Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng trên sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương, nhưng phải neo đậu, tránh bão trong vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền neo đậu, tránh bão và chậm nhất 01 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai và phải xác báo cho Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai biết.</p>	<p>e) Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng trên sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương, sông Tiền thuộc địa phận tỉnh Bến Tre, nhưng phải neo đậu, tránh bão trong vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền neo đậu, tránh bão và chậm nhất 01 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai, Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp và phải xác báo cho Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai, Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp biết."</p>		<i>Sửa đổi bổ sung do việc thay đổi vùng nước cảng biển và phạm vi quản lý</i>
<p>3. Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai có trách nhiệm:</p> <p>a) Thông báo cho Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh biết tên, quốc</p>	<p>3. Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai, Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp có trách nhiệm:</p>		<i>Sửa đổi bổ sung do việc thay đổi vùng nước cảng biển và phạm vi quản lý</i>

<p>tịch, hồ hiệu, các thông số kỹ thuật chính và các thông tin cần thiết khác của tàu thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng có tuyến hành trình đi qua khu vực vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang, chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đến vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang. Riêng tàu thuyền rời cầu cảng, bến cảng trên sông Nhà Bè và sông Lòng Tàu, thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, phải thông báo trước khi tàu thuyền rời cầu cảng, bến cảng.</p> <p>b) Phối hợp với Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm trật tự, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với tàu thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng trên sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương nhưng phải neo đậu, tránh bão trong vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang.</p>	<p>a) Thông báo cho Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh biết tên, quốc tịch, hồ hiệu, các thông số kỹ thuật chính và các thông tin cần thiết khác của tàu thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng có tuyến hành trình đi qua khu vực vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang, chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đến vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang. Riêng tàu thuyền rời cầu cảng, bến cảng trên sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu, thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai và sông Tiền thuộc địa phận tỉnh Bến Tre, phải thông báo trước khi tàu thuyền rời cầu cảng, bến cảng.</p> <p>b) Phối hợp với Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm trật tự, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với tàu thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng trên sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương, sông Tiền thuộc địa phận tỉnh Bến Tre, nhưng phải neo đậu, tránh bão trong vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang.</p>		
--	--	--	--

PHỤ LỤC

CHUYỂN ĐỔI HỆ TỌA ĐỘ CÁC VỊ TRÍ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2020/TT-
BGTVT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Giao thông vận tải)

Vị trí/ Đường	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Kinh tuyến trực 106, múi chiếu 3 ⁰			
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
HCM1	10°25'10"	106°58'12"	10°25'06. 3"	106°58'18. 5"
HCM2	10°24'00"	107°00'00"	10°23'56. 3"	107°00'06. 5"
HCM3	10°10'53"	106°59'54"	10°10'49"	107°00'00"
HCM4	10°10'53"	106°47'36"	10°10'49"	106°47'42"
HCM5	10°16'07"	106°45'20"	10°16'03. 3"	106°45'26. 5"
HCM6	10°46'06. 69"	106°48'22. 52"	10°46'02. 99"	106°48'29. 02"
HCM7	10°45'46. 53"	106°48'22. 11"	10°45'42. 83"	106°48'28. 61"
Đường kinh tuyến		106°58'12"		106°58'18. 4"
Đường kinh tuyến		106°43'41"		106°43'47, 5"
Đường vĩ tuyến	10°35'00"		10°34'56. 3"	

PHỤ LỤC

CHUYỂN ĐỔI HỆ TỌA ĐỘ CÁC VỊ TRÍ
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-
BGTVT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng
Bộ Giao thông vận tải)

Vị trí/ Đường	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Kinh tuyến trực 106, múi chiếu 3 ⁰			
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
HCM1	10°25'10"	106°58'12"	10°25'06. 3"	106°58'18. 5"
HCM2	10°24'00"	107°00'00"	10°23'56. 3"	107°00'06. 5"
TG1	10°10'53"	106°59'54"	10°10'49"	107°00'0 0"
TG2	10°10'53"	106°47'36"	10°10'49"	106°47'4 2"
TG3	10°13'24"	106°46'46"	10°13'20, 33"	106°46'52 ,42"
HCM6	10°46'06,6 9"	106°48'22, 52"	10°46'03 "	106°48'2 9,02"
HCM7	10°45'46,5 3"	106°48'22, 11"	10°45'42, 83"	106°48'2 8,61"
TG4	10°18'18"	106°28'46"	10°18'14"	106°28'52 "
TG5	10°18'24"	106°28'45"	10°18'20"	106°28'52 "
TG6	10°20'40"	106°21'53"	10°20'36"	106°21'59 "
TG7	10°20'32"	106°21'51"	10°20'29"	106°21'58 "
TG8	10°20'13,6 6"	106°19'07"	10°20'10"	106°19'13 ,42"

Do bổ sung thêm, thay đổi, bãi
bỏ các điểm giới hạn phạm vi
quản lý,

	TG9	10°20'34,0 6"	106°19'07"	10°20'30, 4"	106°19'13 ,42"		
	Đường kinh tuyến		106°58'12"		106°58'18 ,4"		
	Đường kinh tuyến		106°43'41"		106°43'47 ,5"		
	Đường vĩ tuyến	10°35'00"		10°34'56, 3"		<p>Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh:</p> <p>Bổ sung nội dung điều chỉnh khoản 1 Điều 2 Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT như sau: “<i>Từ đường kinh tuyến 106°48’12” E (là ranh giới với vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), chạy dọc theo bờ biển của huyện Cần Giờ và bờ của Cù lao Phú Lợi đến hai điểm nhỏ xa nhất của cửa sông Ngã Bảy</i>” thành “<i>Từ đường kinh tuyến 106°48’18,5” E (là ranh giới với vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), chạy dọc theo bờ biển của huyện Cần Giờ và bờ của Cù lao Phú Lợi đến hai điểm nhỏ xa nhất của cửa sông Ngã Bảy</i>”. Lý do: Phù hợp với Bản đồ vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên vì Hệ tọa độ trong nội dung Thông tư là Hệ tọa độ VN-2000, Hệ tọa độ tại Hải đồ là Hệ tọa độ WGS-84 vì vậy: <i>đường kinh tuyến 106°48’12” E (Hệ tọa độ VN-2000) cũng chính là đường kinh tuyến 106°48’18,4” E (Hệ tọa độ WGS-84) nêu tại Hải đồ. Trong dự thảo Thông tư có Bảng phụ lục chuyển đổi Hệ tọa độ các vị trí.</i></p>